

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/DS-ST
Ngày 16 – 10 – 2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiên Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa.

2. Bà Đỗ Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B.

Đều trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Ông B vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà B tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án), bà B có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T.

Đều trú tại: Thôn K, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị B, ông Bùi Đức B trình bày:

Do có quan hệ làm ăn, quen biết với nhau nên ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T đã nhiều lần cắt cà phê và vay tiền của vợ chồng ông B, bà B. Ngày 08/01/2017, sau khi hai bên ngồi tính toán và đối chiếu sổ sách thì ông C đã viết cho ông B, bà B một giấy vay tiền có nội dung ông C và bà T có vay của ông B, bà B 20 tấn cà phê nhân quy thành tiền là 900.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 01%/tháng, thời hạn trả nợ là vào ngày 30/3/2017. Tuy nhiên, đến ngày 20/5/2017 ông C, bà T mới chỉ trả được cho ông B, bà B 100.000.000 đồng tiền gốc, từ đó đến nay ông C, bà T vẫn chưa trả cho ông B, bà B số tiền gốc còn lại là 800.000.000 đồng và tiền lãi như đã thỏa thuận. Nay vợ chồng bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2017 (09 tháng 07 ngày) với mức lãi suất 01%/tháng đối với số tiền 800.000.000 đồng là 73.866.666 đồng.

Đối với bị đơn ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn lên tòa án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do; do đó Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cho biết ông C và bà T có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại địa phương, hiện ông C còn cư trú tại địa chỉ trên, còn bà T đi đâu chính quyền địa phương không biết và cũng không thông báo cho nguyên đơn biết. Tại phiên tòa hôm nay, ông C và bà T đã được triệu tập đến tham gia phiên tòa họp lệ lần thứ hai nhưng tiếp tục vắng mặt, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê có ý kiến: Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ ngày thụ lý cho đến thời điểm xét xử và tại phiên tòa cơ bản là đúng và đủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày 16/10/2017 với mức lãi suất 01%/tháng là 73.866.666 đồng. Về án phí: buộc ông C và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Khôi Zó, xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Tại giấy vay tiền ngày 08/01/2017 thể hiện: ông Ngô Quang C thừa nhận vợ chồng ông, bà có vay của nguyên đơn 20 tấn cà phê nhân, quy thành tiền là 900.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 01%/tháng, thời hạn trả nợ là vào ngày

30/3/2017. Do ông C, bà T vi phạm thời hạn trả nợ như đã thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận. Do bị đơn có địa chỉ cư trú trên địa bàn huyện Chư Sê và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổng đạt và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn lên tòa án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành giải quyết và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn là ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn là ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B số tiền nợ gốc 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng và tiền lãi tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2017 (09 tháng 07 ngày) với mức lãi suất 01%/tháng đối với số tiền 800.000.000 đồng là 73.866.666 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại giấy vay tiền đề ngày 08/01/2017, ông Ngô Quang C thừa nhận vợ chồng ông, bà có vay của nguyên đơn 20 tấn cà phê nhân, quy thành tiền là 900.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 01%/tháng, thời hạn trả nợ là vào ngày 30/3/2017. Như vậy, việc ông C và bà T đã nhiều lần cắt cà phê của nguyên đơn là có thật. Cụ thể như sau: ngày 24/6/2016 ông C, bà T nhận cắt 10 tấn cà phê nhân; ngày 08/7/2016 ông C, bà T nhận cắt 08 tấn cà phê nhân, ngày 06/9/2016 ông C, bà T nhận cắt 02 tấn cà phê nhân của ông B, bà B. Đến ngày 08/01/2017 hai bên tính toán và đối chiếu sổ sách thì ông C đã viết cho ông B, bà B một giấy vay tiền có nội dung như trên và hẹn đến ngày 30/3/2017 sẽ trả cho nguyên đơn toàn bộ nợ gốc và tiền lãi. Đến thời hạn thỏa thuận, ông C, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. Sau đó nguyên đơn đã nhiều lần đến nhà bị đơn yêu cầu trả tiền thì đến ngày 20/5/2017, bị đơn chỉ mới trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng tiền gốc. Từ đó đến nay, bị đơn chưa trả cho nguyên đơn số tiền nào khác và giữa hai bên cũng không có thỏa thuận nào khác. Xét yêu cầu tính lãi đối với số tiền 800.000.000 đồng từ ngày 08/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 16/10/2017 (09 tháng 07 ngày) với mức lãi suất là 01%/tháng của nguyên đơn là phù hợp với cam kết của bị đơn đối với nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là bà Trần Thị B và ông Bùi Đức B số tiền nợ gốc là 800.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất là 01%/tháng, tính từ ngày 08/01/2017 đến ngày 16/10/2017 là 73.866.666 đồng.

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định. Số tiền án phí cụ thể được tính như sau: $(873.866.666 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) \times 3\% + 36.000.000 \text{ đồng} = 38.215.999 \text{ đồng}$. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 70; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B.

Buộc ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho ông Bùi Đức B và bà Nguyễn Thị B 800.000.000 (Tám trăm triệu) đồng nợ gốc và 73.866.666 (Bảy mươi ba triệu, tám trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu) đồng tiền nợ lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Buộc ông Ngô Quang C và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.215.999 (Ba mươi tám triệu, hai trăm mười lăm nghìn, chín trăm chín mươi chín) đồng.

Hoàn trả lại cho ông Bùi Đức B và bà Trần Thị B 18.480.000 (Mười tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 001438 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/10/2017); nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiên Sỹ